

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào Điều 48; điểm c, đ khoản 1 Điều 217; Điều 218; Điều 219 và khoản 2 Điều 273; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 704/TLST-DS ngày 31/8/2018, về việc “*Tranh chấp tài sản chung*”.

Xét thấy: Tòa án đã ban hành Thông báo nộp chi phí ủy thác tư pháp số 8933/TB-TA ngày 17/8/2020 và đã tổng đạt hợp lệ thông báo này cho nguyên đơn ông Nguyễn Trí A để thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp tổng đạt thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; ngày giờ xét xử vụ án; tổng đạt quyết định và bản án dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn và cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ái M, địa chỉ: Australia Tuy nhiên đã quá thời hạn quy định, ông A vẫn không nộp lại biên lai đóng chi phí ủy thác tư pháp cho Tòa án mà không có lý do chính đáng, là thuộc trường hợp nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng khác theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngày 01/9/2020, nguyên đơn ông Nguyễn Trí A có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mai O, là thuộc trường hợp người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Nguyên đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ái M (có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Trí N nhưng hiện nay đã chết theo Trích lục khai tử số 377/TLKT-BS ngày 19/6/2019 của Ủy ban nhân dân Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mai O không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các bà Nguyễn Thị Thùy X, bà Lưu Thị Huyền Z, bà Nguyễn Thị A1 không có yêu cầu độc lập.

Việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 704/TLST-DS ngày 31/8/2018, về việc “*Tranh chấp tài sản chung*”, giữa:

Nguyên đơn:

1/ Ông Nguyễn Trí A, sinh năm 1960.

Địa chỉ thường trú: 436B/42/10 Đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: 13 Đường E, phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thái H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 86 Đường I, Phường C, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 000017 ngày 09/01/2020 tại Văn phòng Công chứng L, Thành phố Hồ Chí Minh).

2/ Bà Nguyễn Thị Ái M, sinh năm 1966.

Địa chỉ cư trú hiện tại: Australia

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tại Việt Nam: Số 20/E33 Đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trí N (sinh năm 1964, chết năm 2019, theo Trích lục khai tử số 377/TLKT-BS ngày 19/6/2019 của Ủy ban nhân dân Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Số 20/E33 Đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Hợp đồng ủy quyền số 003289 ngày 14/4/2018 tại Văn phòng Công chứng An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mai O, sinh năm 1956.

Địa chỉ thường trú: Số 17C Đường P, phường Q, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Nhà không số (kế số 961/8) Đường S, phường T, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn U, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 314 (Tầng 4) Lô G Chung cư V, Phường D, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 00021629 ngày 16/10/2018 tại Văn phòng Công chứng Đồng Tâm, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Thùy X, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 45/7/3A Đường J, Phường Y, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Lưu Thị Huyền Z, sinh năm 1988.

3/ Bà Nguyễn Thị A1, sinh năm 1934.

Địa chỉ thường trú: Số 17C Đường P, phường Q, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Nhà không số (kế số 961/8) Đường S, phường T, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, các đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Trí A, bà Nguyễn Thị Ái M tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp mỗi người là 7.250.000 (*Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn*) đồng, theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0029271 (người nộp tiền là ông Nguyễn

Trí A) ngày 21/5/2018 và AA/2018/0029596 (người nộp tiền là ông Nguyễn Trí N) ngày 26/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Các đương sự ở Việt Nam có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị Ái M có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hòa